

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 30- 5- 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dịu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lượng

Bà Khúc Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức T, sinh ngày 09/3/1995 tại Lào cai. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức D (đã chết) và bà Lương Thị M, sinh năm 1968; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/12/2022 đến ngày 14/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Đào Đức Đ, sinh ngày 19/8/1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn C2, sinh năm 1971 và bà Bùi Thị H1, sinh năm 1976; có vợ là Trần Thị B, sinh năm 2002 và 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/12/2022 đến ngày 14/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Đỗ Mạnh C, sinh ngày 04/02/1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn D2, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị N2, sinh năm 1960; có vợ là Đặng Thị G, sinh năm 1991 và 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/12/2022 đến ngày 14/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Hoàng Thị Quỳnh A, sinh năm 1999. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K1, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi ở hiện nay: Thôn V, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Chị Ma Thị C1, sinh năm 1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C2, xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang. Nơi ở hiện nay: Thôn V, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 03 giờ 00 phút ngày 08/12/2022, tại quán Karaoke Ánh Dương thuộc thôn V, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng do Đỗ Mạnh C làm chủ; Công an huyện K kiểm tra, phát hiện và bắt giữ 04 đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Bùi Đức T, Đào Đức Đ, Ma Thị C1, Hoàng Thị Quỳnh A. Thu giữ: 01 túi nilon kích thước 05x07cm, bên trong chứa 01 túi nilon kích thước 02x02cm có tinh thể màu trắng (*niêm phong ký hiệu mẫu M1*); 01 đĩa sứ màu trắng, trong lòng đĩa sứ có: 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng; 01 thẻ nhựa màu đen có ghi dòng chữ MADE IN ITALY Controllato 1234567890 và lượng tinh thể màu trắng (*niêm phong ký hiệu mẫu M2*). Ngoài ra tạm giữ: 01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng gold của Đào Đức Đ; 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu xanh của Đỗ Mạnh C; 01 điện thoại Samsung Galaxy A21S của Bùi Đức T và 230.000 đồng của Hoàng Thị Quỳnh A.

Kết luận giám định số 58 ngày 09/12/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu M1 là ma túy Ketamine, khối lượng 0,77 gam; tinh thể màu trắng của mẫu M2 là ma túy Ketamine, khối lượng 0,22 gam. Các mẫu nước tiểu của Đào Đức Đ, Bùi Đức T, Ma Thị C1, Hoàng Thị Quỳnh A đều tìm thấy chất ma túy, loại MDMA và Ketamine.

Quá trình điều tra, Bùi Đức T, Đào Đức Đ, Đỗ Mạnh C khai: Khoảng 18 giờ ngày 07/12/2022, Bùi Đức T nhắn tin, rủ Đào Đức Đ mua ma túy, đặt phòng và nhân viên phục vụ để cùng sử dụng ma túy vào tối cùng ngày. Đ đồng ý nên T

chuyển khoản cho Đ 5.000.000 đồng để mua ma túy và trả tiền phòng. Sau đó, Đ đi đến khu vực ngõ 193 đường V, quận N, thành phố Hải Phòng gặp một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ mua ma túy Ketamine và 02 viên ma túy MDMA “thường gọi là kẹo” với giá 2.400.000 đồng. Sau đó, Đ liên lạc với Đỗ Mạnh C đặt phòng để nghe nhạc và sử dụng ma túy, C đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 07/12/2022, Đ và T lần lượt đến quán Karaoke Ánh Dương nhưng do hết phòng nên hai người đi ăn đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/12/2022, C thông báo cho Đ đã có phòng nên Đ, T quay lại quán và được C sắp xếp vào phòng số 02 nghe nhạc, sử dụng ma túy, sau đó có 02 nhân viên là Ma Thị C1, Hoàng Thị Quỳnh A vào phục vụ. Khi có đủ 04 người, Đ lấy ma túy đưa cho T 02 viên MDMA và để Ketamine ở bàn. T sử dụng 01 viên MDMA, đưa cho C1 sử dụng 01 viên MDMA. Đ bảo Quỳnh A đánh mìn Ketamine và sẽ trả công nên Quỳnh A đồng ý. Quỳnh A lấy đĩa sứ, thẻ nhựa có sẵn trong phòng rồi đưa cho Đ dùng bật lửa hơi khô. Đ mở túi ma túy, đổ Ketamine ra đĩa; khi Quỳnh A đang dùng thẻ nhựa đánh Ketamine thì T cho C1 và Quỳnh A mỗi người 250.000 đồng là tiền công phục vụ. Đ mượn của Quỳnh A tờ tiền 20.000 đồng trong số tiền T vừa đưa, cuộn thành ống hút sử dụng ma túy, cố định bằng đầu lọc thuốc lá. Sau khi đánh mìn Ketamine, Quỳnh A đưa đĩa Ketamine cho Đ, Đ đưa cho T. T sử dụng thẻ nhựa kẻ thành 04 đường, dùng ống hút 02 đường, sau đó cầm đĩa để C1 hút 02 đường. T đưa đĩa cho Quỳnh A và nói “Chơi đi”, Quỳnh A tự kẻ Ketamine và hút 01 đường. Tiếp đó Quỳnh A kẻ 02 đường, đưa Đ hút 01 đường. Hồi 03 giờ cùng ngày bị Công an huyện K phát hiện, thu giữ vật chứng như nêu trên. Số ma túy bị thu giữ, nếu không bị phát hiện cả nhóm sẽ sử dụng hết. Ma Thị C1 chỉ sử dụng ma túy, không có hành vi nào giúp sức cho cả nhóm sử dụng ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Quỳnh A khai: Chị làm nhân viên quán Karaoke Ánh Dương tại thôn V, xã M, huyện K do Đỗ Mạnh C làm chủ. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/12/2022, C bảo chị vào phòng số 2 của quán phục vụ khách, khi vào phòng chị thấy có 03 người, gồm T, Đ là khách quen của quán, chị Ma Thị C1 là nhân viên quán Karaoke Ánh Dương. Sau đó Đ lấy ma túy kẹo ra đưa cho T 02 viên, T sử dụng 01 viên, đưa cho chị C1 sử dụng 01 viên. Đ bảo chị đánh mìn Ketamine và sẽ trả công nên chị đồng ý, sự việc tiếp diễn như nội dung Bùi Đức T, Đào Đức Đ, Đỗ Mạnh C đã khai. Chị C1 chỉ sử dụng ma túy, không có hành vi gì giúp sức cho cả nhóm sử dụng ma túy. Số tiền 250.000 đồng mà T cho chị là công chị đánh ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ma Thị C1 khai phù hợp với Bùi Đức T, Đào Đức Đ, Đỗ Mạnh C và chị Hoàng Thị Quỳnh A. Số tiền 250.000 đồng mà T cho chị là do tình cảm giữa chị và T, chị chỉ sử dụng ma túy, ngoài ra chị không có hành vi gì liên quan đến việc sử dụng ma túy của nhóm.

Về vật chứng: Đối với số ma túy và vỏ bao bì còn lại của mẫu M1, M2 sau giám định; 01 đĩa sứ trắng; 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng; 01 thẻ nhựa màu đen ghi dòng chữ MADE IN ITALY Controllato 1234567890; 01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng gold của Đào Đức Đ; 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu xanh của Đỗ Mạnh C; 01 điện thoại Samsung Galaxy A21S của Bùi Đức T; 230.000 đồng của Hoàng Thị Quỳnh A chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý. Ngày 06/4/2023, Ma Thị C1 nộp lại 250.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Bùi Đức T, Đào Đức Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; truy tố bị cáo Đỗ Mạnh C về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngoài ra các bị cáo khai:

Bị cáo T khai: Bị cáo sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A21S thuộc quyền sở hữu của bị cáo để nhắn tin cho bị cáo Đ đi mua ma túy về sử dụng. Bị cáo chỉ đề xuất với Đ, ngoài ra bị cáo không đề xuất với ai và cũng không ai xúi giục bị cáo. Do bị cáo có tình cảm với Ma Thị C1 nên khi C1 vào phòng cùng các bị cáo thì bị cáo tự nguyện cho riêng C1 250.000 đồng, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Nay số tiền trên thuộc quyền sở hữu của chị C1, bị cáo không yêu cầu nhận lại. Số tiền 250.000 đồng mà bị cáo đưa cho Hoàng Thị Quỳnh A là tiền của bị cáo trả công cho A do A đã đánh ma túy giúp các bị cáo cho cả nhóm sử dụng. Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo chuyển khoản cho bị cáo Đ thuộc quyền sở hữu của bị cáo, mục đích bị cáo chuyển cho Đ số tiền trên là để Đ mua ma túy về sử dụng và trả tiền thuê phòng, trong đó Đ đã mua ma túy hết 2.400.000 đồng, còn lại 2.600.000 đồng Đ đang quản lý, số tiền này giữa bị cáo và Đ tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết. Ngoài lần này, trước đây bị cáo đã từng sử dụng chất ma túy tại quán Karaoke Ánh Dương nhưng không nhớ chính xác thời gian nào. Bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Đ khai: Bị cáo đã sử dụng điện thoại Iphone XS Max, màu vàng gold thuộc quyền sở hữu của bị cáo để nhận thông tin từ bị cáo T gọi đến, đồng thời sử dụng điện thoại này để liên hệ với bị cáo C đặt phòng hát và sử dụng ma túy. Số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo T chuyển khoản cho bị cáo để mua ma túy và trả tiền thuê phòng nhưng bị cáo mới mua ma túy hết 2.400.000 đồng, còn lại 2.600.000 đồng, bị cáo chưa trả tiền phòng cho bị cáo C thì đã bị Công an phát hiện bắt giữ, hiện nay bị cáo đang quản lý số tiền trên, giữa bị cáo và bị cáo T tự giải quyết với nhau. Khi bị cáo nhận thông tin từ bị cáo T gọi đến về việc mua ma túy về sử dụng,

bị cáo không bàn bạc với ai mà chỉ liên hệ đặt phòng với bị cáo C như nội dung đã nêu. Ma Thị C1 và Hoàng Thị Quỳnh A vào phòng bị cáo là do bị cáo C gọi (vì khi đặt phòng, bị cáo có nói cho bị cáo C biết đặt phòng để sử dụng ma túy và thuê nhân viên phục vụ). Ngoài lần này, trước đây bị cáo đã từng sử dụng chất ma túy nhưng không nhớ sử dụng thời gian nào và sử dụng ở đâu. Bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo C khai: Bị cáo đã sử dụng điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu xanh thuộc quyền sở hữu của bị cáo để nhận thông tin từ bị cáo Đ gọi đến. Đ đặt phòng bị cáo để “bay”, có nghĩa là sử dụng ma túy, đồng thời Đ cần nhân viên phục vụ nên khi Đ, T đến bị cáo sắp xếp phòng cho Đ, T thuê và gọi Hoàng Thị Quỳnh A, Ma Thị C1 là nhân viên của quán do bị cáo làm chủ để vào phục vụ Đ, T. Bị cáo cho thuê phòng hát, không sử dụng ma túy với giá 250.000 đồng/1tiếng, nếu khách thuê phòng hát và sử dụng ma túy thì 500.000 đồng/1tiếng. Hình thức thanh toán tiền phòng là khi khách sử dụng phòng xong thì bị cáo kiểm tra phòng rồi mới thanh toán nhận tiền thuê phòng, không nhận tiền trước. Vì vậy, sáng ngày 08/12/2022 nhóm bị cáo Đ chưa sử dụng phòng xong đã bị Công an phát hiện nên bị cáo chưa nhận khoản tiền nào của nhóm Đ. Trước đây bị cáo đã cho khách sử dụng ma túy trong phòng hát của bị cáo nhưng không nhớ cụ thể thời gian nào và không nhớ ai sử dụng. Đối với chiếc thẻ, đĩa sứ mà nhóm Đ sử dụng để đánh ma túy, không phải của bị cáo. Bị cáo làm nghề kinh doanh thu nhập trung bình 15 triệu đồng/tháng nhưng vợ chồng bị cáo đang nuôi 02 con chung và 04 con riêng của vợ bị cáo. Hoàn cảnh kinh tế của vợ chồng bị cáo chỉ có tài sản chung là nhà, đất dùng làm quán kinh doanh Karaoke, kiếm lời để phục vụ cuộc sống cho cả gia đình, hiện nay tài sản này đang thế chấp tại Ngân hàng để vay tiền kinh doanh và sinh hoạt gia đình, bị cáo không có tài sản riêng, kinh tế khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSKT ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Bùi Đức T, Đào Đức Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố Đỗ Mạnh C về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức T: Từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Đức Đ: Từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh C: Từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Bùi Đức T, Đào Đức Đ không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Bị cáo Đỗ Mạnh C làm nghề kinh doanh thu nhập trung bình 15 triệu đồng/tháng nhưng vợ chồng bị cáo đang nuôi 02 con chung và 04 con riêng của vợ bị cáo, mặt khác tài sản là nhà, đất của vợ chồng bị cáo đang thế chấp tại Ngân hàng để vay tiền phục vụ cho cuộc sống gia đình và hành nghề kinh doanh; kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy và vỏ bao bì còn lại của mẫu M1, M2 sau giám định được niêm phong trong bì thư dấu niêm phong số 58MT/PC09; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu đen ghi dòng chữ MADE IN ITALY Controllato 1234567890. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng gold; 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu xanh; 01 điện thoại Samsung Galaxy A21S (do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội); 230.000 đồng của chị Hoàng Thị Quỳnh A, do thu lợi bất chính mà có; 20.000 đồng của chị Hoàng Thị Quỳnh A, do thu lợi bất chính mà có và bị cáo Đ sử dụng để cuộn ống hút ma túy. Trả lại cho chị Ma Thị C1 250.000 đồng, vì không liên quan đến hành vi phạm tội (toàn bộ vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý).

Về án phí: Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất, nhanh được trở về gia đình, các bị cáo sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, các tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp biên bản kiểm tra hành chính, các biên bản khám xét, vật chứng thu được, kết luận giám định và nội dung bản cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Tội ngày 07/12/2022, Bùi Đức T đề xuất rủ Đào Đức Đ mua ma túy, đặt phòng và nhân viên phục vụ để cùng sử dụng ma túy và T đã chuyển tiền cho Đ đi mua ma túy về sử dụng. Tiếp nhận ý chí của T nên Đ đã đi mua ma túy và đặt phòng của Đỗ Mạnh C tại thôn V, xã M, huyện K để T và Đ sử dụng ma túy cùng với Ma Thị C1 và Hoàng Thị Quỳnh A vào thời gian từ 01 giờ 30 phút đến 03 giờ ngày 08/12/2022. Như vậy bị cáo Bùi Đức T và Đào Đức Đ đã đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của Bùi Đức T, Đào Đức Đ đã tổ chức cho nhau và tổ chức cho Ma Thị C1, Hoàng Thị Quỳnh A sử dụng trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp “đối với 02 người trở lên”, là tình tiết định khung hình phạt, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó, các bị cáo Bùi Đức T, Đào Đức Đ đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị tại phiên tòa. Hành vi của Đỗ Mạnh C là chủ quán đã cho Bùi Đức T và Đào Đức Đ thuê phòng hát thuộc quyền quản lý của mình để T và Đ tổ chức cho nhau và tổ chức cho Ma Thị C1, Hoàng Thị Quỳnh A sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy bị cáo Đỗ Mạnh C đã phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Đỗ Mạnh C đã cho Bùi Đức T và Đào Đức Đ thuê phòng để 04 người sử dụng ma túy, thuộc trường hợp “đối với 02 người trở lên”, là tình tiết định khung hình phạt, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Do đó bị cáo Đỗ Mạnh C đã phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị tại phiên tòa.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm, tính chất vụ án rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo Bùi Đức T, Đào Đức Đ đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm

phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây nên tệ nạn ma túy. Bị cáo Đỗ Mạnh C đã xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm lan truyền tệ nạn ma túy. Cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo đồng thời để phòng ngừa tội phạm. Trong vụ án này, tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có bị cáo Bùi Đức T và bị cáo Đào Đức Đ là đồng phạm. Xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo T là người khởi xướng, đưa 5.000.000 đồng cho bị cáo Đ đi mua ma túy về sử dụng nên bị cáo T có vai trò đầu vụ, do đó bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Đ.

[4] Nhân thân các bị cáo: Đều không có tiền án, tiền sự

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Đỗ Mạnh C có bố để tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, Lào, được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong; bị cáo Đào Đức Đ có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Sau khi xem xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Bùi Đức T, Đào Đức Đ đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Bị cáo Đỗ Mạnh C làm nghề kinh doanh, thu nhập trung bình 15.000.000 đồng/tháng nhưng bị cáo đang nuôi 02 con chung của vợ chồng bị cáo và 04 con riêng của vợ bị cáo, mặt khác tài sản nhà đất thuộc quyền sử dụng, sở hữu của vợ chồng bị cáo đang thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ- Chi nhánh Hải Phòng để vay tiền kinh doanh và sinh hoạt hàng ngày của gia đình bị cáo, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy và vỏ bao bì còn lại của mẫu M1, M2 sau giám định được niêm phong trong bì thư dấu niêm phong số 58MT/PC09; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu đen ghi dòng chữ MADE IN ITALY Controllato 1234567890 là công cụ, phương tiện phạm tội, đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý, cần tịch thu tiêu hủy là đúng pháp luật. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 230.000 đồng của chị Hoàng Thị Quỳnh A; 20.000 đồng của chị Quỳnh A (sử dụng làm ông hút); 01 điện thoại Iphone XS Max, màu

vàng gold của bị cáo Đào Đức Đ; 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu xanh của bị cáo Đỗ Mạnh C; 01 điện thoại Samsung Galaxy A21S của bị cáo Bùi Đức T. Xét số tiền và các điện thoại trên do chị Anh và các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 250.000 đồng, bị cáo T cho chị Ma Thị C1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị C1, theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Trong vụ án này, hành vi của Hoàng Thị Quỳnh A có dấu hiệu đồng phạm với Bùi Đức T và Đào Đức Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên Tòa án nhân dân huyện K đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện K để khởi tố Hoàng Thị Quỳnh A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện K không khởi tố Hoàng Thị Quỳnh A mà vẫn giữ nguyên Cáo trạng và chuyển hồ sơ sang Tòa án để xét xử vụ án theo thẩm quyền. Xét thấy Hoàng Thị Quỳnh A là nhân viên phục vụ có hành vi lấy đĩa sứ, thẻ nhựa, đánh mịn ma túy, tính chất nguy hiểm của hành vi không đáng kể, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; căn cứ khoản 2 Điều 8 của Bộ luật Hình sự, không xử lý bằng hình sự, Cơ quan điều tra đề nghị xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với Ma Thị C1 chỉ sử dụng ma túy, không có hành vi nào khác nên Cơ quan điều tra đề nghị xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Đào Đức Đ nhưng Cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi địa chỉ nên tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ. Bùi Đức T, Đào Đức Đ, Hoàng Thị Quỳnh A khai, trước đó đã từng sử dụng trái phép chất ma túy; Đỗ Mạnh C khai, trước đó đã cho khách sử dụng ma túy trong phòng hát. Ngoài lời khai không có tài liệu nào khác nên tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức T: 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/12/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Đức Đ: 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/12/2022.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh C: 08 (tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/12/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và vỏ bao bì còn lại của mẫu M1, M2 sau giám định được niêm phong trong bì thư dấu niêm phong số 58MT/PC09; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu đen ghi dòng chữ MADE IN ITALY Controllato 1234567890. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng gold; 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu xanh; 01 điện thoại Samsung Galaxy A21S; 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K); 230.000đ (hai trăm ba mươi nghìn đồng) theo Lệnh thanh toán tiền mặt lập ngày 07/4/2023 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện K, thành phố Hải Phòng. Trả lại chị Ma Thị C1 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền số 0001468 ngày 06/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Diệu

